TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh p húc

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 04-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng

Bà Trần Thị Đẹp

Bà Trương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Giang Hạnh Ph sinh năm 1993 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Thái Ph1 (đã chết) và bà Trần Thị H1; có vợ tên Lê Thúy H2, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2018; tiền án: tại Bản án số 218/2018/HS-ST ngày 22/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 15.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; tiền sự: không. Ngày 25/9/2020, đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và bị tạm giam đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Giang Hạnh Ph: Ông Lưu Thanh Kh – Luật sư Công ty Luật TNHH Lưu Gia Thịnh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị hại:

Ông Vương Quốc H, sinh năm 1984, nơi cư trú: số 81 đường Huỳnh Văn Lũy, phường P1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vương Thị Thanh Th, sinh năm 1993, nơi cư trú: số 81 đường Huỳnh Văn Lũy, phường P1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Dương Cao N, sinh năm 1986, nơi cư trú: phường P2, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; có yêu cầu giải quyết vắng mặt

3. Ông Lê N1, sinh năm 1985, nơi cư trú: xã Nghĩa Trung, huyện B1, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

4. Bà Lê Thúy H, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp 2, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng:

Ông Lê M, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giang Hạnh Ph làm nghề lái xe taxi cho hãng Taxi Thắng Lợi tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Do thiếu tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Ph nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái đem cầm lấy tiền. Thực hiện ý định này, khoảng 17 giờ ngày 01/10/2018, Giang Hạnh Ph đi đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên du lịch Minh Nhựt, địa chỉ: số 81 đường Huỳnh Văn Lũy, phường P1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (gọi tắt là Công ty Minh Nhựt) thuê xe ô tô. Tại đây, Ph ký hợp đồng với ông Vương Quốc H (là người đại diện theo pháp luật của Công ty Minh Nhựt) thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla biển số 61A-459.08 với giá 850.000 đồng/ngày, thời hạn thuê từ ngày 01/10/2018 đến ngày 16/10/2018.

Ngày 02/10/2018, Ph đem xe ô tô biển số 61A-459.08 đến cầm cho người quen của Ph là Dương Cao N lấy số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất một tháng là 06%, thời hạn là 01 tháng. Khi cầm xe ô tô, Ph nói với ông N đây là xe của Ph nên ông N tin tưởng mà không kiểm tra giấy tờ, hỏi rõ nguồn gốc chiếc xe. Sau đó, Ph sử dụng số tiền cầm xe để trả nợ và tiêu xài cá nhân đến hết.

Đến ngày 16/10/2018, Ph không có tiền chuộc xe để trả cho ông H, ông H liên lạc với Ph thì Ph nói với ông H là đang chở khách nên xin gia hạn thời hạn thuê xe thêm 07 ngày thì ông H đồng ý.

Hết thời hạn cầm xe ô tô nhưng Ph không đến trả tiền cho ông N để chuộc lại xe, ông N giao xe ô tô biển số 61A-459.08 cho bạn là Lê N1, để nhờ ông N1

tìm Ph đòi tiền. Sau đó, ông N1 tháo thiết bị định vị trên xe ô tô biển số 61A-459.08 với mục đích là để Ph không biết xe đang ở đâu sẽ quay lại trả tiền cho ông N để chuộc xe.

Khi hết thời hạn thuê xe, ông H nhiều lần yêu cầu Ph trả xe nhưng Ph không thực hiện, sau đó ông H không liên lạc được với Ph và phát hiện thiết bị định vị trên xe ô tô biển số 61A-459.08 bị ngắt. Ngày 25/11/2018, ông H làm đơn tố cáo hành vi của Giang Hạnh Ph gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ngày 30/11/2018, khi biết xe ô tô biển số 61A-459.08 do Giang Hạnh Ph đem cầm cho ông N là do phạm tội mà có, ông N yêu cầu ông N1 đã đem xe đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Sau khi phạm tội, Giang Hạnh Ph bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương quyết định truy nã. Ngày 25/9/2020, Ph ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 384/KL-TTHS ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì trị giá của xe ô tô 61A-459.08 là 650.000.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 251/GĐ-PC09 ngày 12/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: chữ ký, chữ viết họ tên và 02 dấu vân tay mang tên Giang Hạnh Ph trên Hợp đồng thuê xe ngày 01/10/2018 là do Giang Hạnh Ph ký, viết và in ra.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla biển số 61A-459.08.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1035.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034.

Đối với xe ô tô biển số 61A-459.08 do bà Vương Thị Thanh Th đứng tên chủ sở hữu. Bà Th giao xe ô tô này cho ông Vương Quốc H để kinh doanh dịch vụ cho thuê xe tự lái. Ngày 03/01/2019, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 61A-459.08 cho bà Th.

- Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bà Lê Thúy H là vợ của Giang Hạnh Ph bồi thường cho ông Vương Quốc H số tiền Ph thuê xe là 15.000.000 đồng. Hiện ông H không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Giang Hạnh Ph.

Ông Dương Cao N yêu cầu Giang Hạnh Ph trả lại số tiền đã cầm xe ô tô biển số 61A-459.08 là 250.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS-P1 ngày 15/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Giang Hạnh Ph về tội "Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ N quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Giang Hạnh Ph về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội mới. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức án từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: vợ bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1035 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 250.000.000 đồng mà bị cáo cầm cố xe của bị hại cho ông Dương Cao N. Đề nghị xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Giang Hạnh Ph trình bày: thống nhất quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều khoản và mức hình phạt áp dụng. Người bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện viện kiểm sát chưa đề cập áp dụng là bị cáo có con còn nhỏ và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thúy H (là vợ bị cáo) không có ý kiến tranh luận chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm đoàn tụ với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Giang Hạnh Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: ngày 01/10/2018, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên du lịch Minh Nhựt, Giang Hạnh Ph đã thực hiện hành vi gian dối là thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla biển số 61A-459.08 của ông Vương Quốc H để làm phương tiện đi lại nhưng liền sau đó đem cầm cố cho ông Dương Cao N lấy số tiền 250.000.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Giá trị xe ô tô biển số 61A-459.08 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 650.000.000 đồng. Hành vi của Giang Hạnh Ph đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin lẫn nhau trong nội bộ nhân dân, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo vẫn cố ý phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại Bản án số 218/2018/HS-ST ngày 22/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo 15.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú; bị cáo có ông nội tên Giang Văn Hướng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo có con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bà Lê Thúy H là vợ của Giang Hạnh Ph bồi thường cho ông Vương Quốc H số tiền Ph thuê xe là 15.000.000 đồng. Hiện ông H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Dương Cao N yêu cầu Giang Hạnh Ph trả lại số tiền đã cầm cố xe ô tô biển số 61A-459.08 là 250.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Ph đồng ý trả cho ông N số tiền trên. Do đó, bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho ông N số tiền 250.000.000 đồng.

[7] Việc xử lý vật chứng: căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1035 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034 là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla biển số 61A-459.08 do bà Vương Thị Thanh Th đứng tên chủ sở hữu. Bà Th giao xe ô tô này cho ông Vương Quốc H để kinh doanh dịch vụ cho thuê xe tự lái. Ngày 03/01/2019, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 61A-459.08 cho bà Th là phù hợp.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng phần của ông Dương Cao N yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 250.000.000 đồng về việc ông N cầm cố xe ô tô biển số 61A-459.08, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tách ra để giải quyết bằng vụ kiện khác là không có cơ sở chấp nhận vì bị cáo lừa đảo bị hại lấy xe ô tô biển số 61A-459.08 rồi đem cầm cố cho ông N chiếm đoạt 250.000.000 đồng tiêu xài cá nhân nên bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho ông N là người có quyền lợi, nghĩa vụ đến vụ án này.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án, ngoài ra, bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Giang Hạnh Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Giang Hạnh Ph 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Bị cáo Giang Hạnh Ph có nghĩa vụ trả lại cho ông Dương Cao N số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1035 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí sơ thẩm: bị cáo Giang Hạnh Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (5);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Phòng KTNV&THA (4);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 28.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ			THẨM PHÁN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Quốc Dũng	**Trần Thị Đẹp**	**Trương Thị Thu Hà**	**Lê Quân Vương**	**Nguyễn Huỳnh Đức**